



Kỵ Nữ Ra-háp– A Harlot Named Rahab

Giô-suê 2:1-24; 6:22-23 (BTT) – Joshua 2:1-24; 6:22-23(NKJV)

Hê-bơ-rơ 11:31 – Hebrews 11:31

Bởi đức tin, kỹ nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy ý tốt tiếp rước các kẻ do thám.

By faith the harlot Rahab did not perish with those who did not believe, when she had received the spies with peace.

Kỵ Nữ Ra-háp – A Harlot Named Rahab

Giô-suê 2:1-24; 6:22-23 (BTT) – Joshua 2:1-24; 6:22-23(NKJV)

Ra-háp

1. Người cần Ân Điển
2. Người cần Cứu chuộc
3. Người nắm Lời hứa

Rahab

1. Who needs Grace
2. Who needs Salvation
3. Who counts on The Promises

Ra-háp: Người cần Ân Điển - Giô-suê 2:4-5, 9-11

Rahab: Who needs Grace - Joshua 2:4-5, 9-11

“... Nhưng người đàn bà đem giấu hai người này, rồi đáp rằng: Quả thật họ đã tới nhà tôi nhưng chẳng biết ở đâu đến. 5 Song vào buổi tối cửa thành hầu đóng, hai người ấy đi ra tôi không biết đi đâu; hãy mau đuổi theo, vì các người theo kịp được...” (c4-5)

...Then the woman took the two men and hid them. So she said, “Yes, the men came to me, but I did not know where they were from. 5 And it happened as the gate was being shut, when it was dark, that the men went out. Where the men went I do not know; pursue them quickly, for you may overtake them.” ...

Ra-háp: Người cần Ân Điển - Giô-suê 2:4-5, 9-11

Rahab: Who needs Grace - Joshua 2:4-5, 9-11

...mà nói rằng: Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông xứ này, sự kinh khủng vì có các ông đã bắt lấy chúng tôi, và cả dân của xứ đều sồn lòng trước mặt các ông. **10** Vì chúng tôi có hay khi các ông ra khỏi xứ Ê-díp-tô, thì Đức Giê-hô-va đã khiến nước Biển đỏ bày khô trước mặt các ông, và điều các ông đã làm cho Si-hôn và Ốc, hai vua dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-đanh, mà các ông đã diệt đi. **11** Chúng tôi có hay điều đó, lòng bèn tan ra, chẳng ai trong chúng tôi còn can đảm trước mặt các ông nữa; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp này.

...and said to the men: "I know that the LORD has given you the land, that the terror of you has fallen on us, and that all the inhabitants of the land are fainthearted because of you. **10** For we have heard how the LORD dried up the water of the Red Sea for you when you came out of Egypt, and what you did to the two kings of the Amorites who were on the other side of the Jordan, Sihon and Og, whom you utterly destroyed. **11** And as soon as we heard these things, our hearts melted; neither did there remain any more courage in anyone because of you, for the LORD your God, He is God in heaven above and on earth beneath.

Ra-háp: Người cần Ân Điển - Giô-suê 2:4-5, 9-11

Rahab: Who needs Grace - Joshua 2:4-5, 9-11

Ra-háp cảm nhận rằng không phải hai người do thám đến để xem xét sự phòng thủ của thành Giê-ri-cô, nhưng họ đến với sứ mạng từ Chúa và Chúa có chương trình không chỉ cho các dân tộc nhưng cho mỗi cuộc đời

Rahab sensed these spies weren't just there to measure the defenses of Jericho. They were on a mission from God and God has an agenda, not just for every nation but for every life

Ra-háp: Người cần Ân Điển - Giô-suê 2:4-5, 9-11

Rahab: Who needs Grace - Joshua 2:4-5, 9-11

- Ra-háp là người kỹ nữ, ...thực tế cho thấy... Chúa gửi những người cần ân điển đến cho chúng ta (c4-5)
- Ra-háp là người kỹ nữ, nhưng tìm kiếm ý muốn của Chúa trong bối cảnh và hoàn cảnh (c9-11)
- Rahab was a harlot, open to the fact that God sends those who need grace into our lives (v4-5)
- Rahab was a harlot, on the look out for the will of God for her world (v9-11)

Ra-háp: Người cần cứu chuộc - Giô-suê 2:18

Rahab: Who needs salvation - Joshua 2:18

*“Khi nào chúng ta vào xứ, nàng phải cột **sợi chỉ điều** này nơi cửa sổ mà nàng dùng chúng ta xuống, rồi nhóm hiệp cha mẹ, anh em, và hết thảy bà con của nàng lại trong nhà mình...*

*“ when we come into the land, you bind this line of **scarlet cord** in the window through which you let us down, and unless you bring your father, your mother, your brothers, and all your father’s household to your own home...*

Ra-háp: Người cần cứu chuộc - Giô-suê 2:18

Rahab: Who needs salvation - Joshua 2:18

“sợi chỉ điều”

Dấu hiệu sự cứu rỗi

Sự cứu rỗi trong ân điển

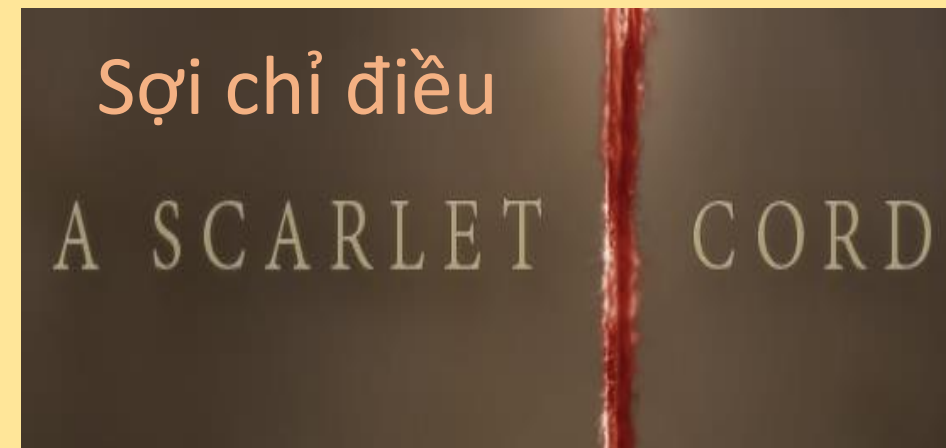
Ra-háp cần ***“sợi chỉ điều”***

“scarlet cord”

Sign of Salvation

Save by Grace

Rahab needs ***“scarlet cord”***



Ra-háp: Người cần cứu chuộc - Giô-suê 2:18

Rahab: *Who needs salvation* - Joshua 2:18

Nhiều người cần *“sợi chỉ điều”*

Cần sự cứu rỗi

People needs *“scarlet cord”*

Need salvation



Ra-háp: Người nắm Lời hứa – Giô-suê 6:22-23

Rahab: Who counts on The Promises – Joshua 6:22-23

Bấy giờ, Giô-suê nói cùng hai người đã đi do thám xứ mà rằng: Hãy vào trong nhà kỹ nữ, biểu nàng và mọi người thuộc về nàng đi ra, y như hai người đã thề cùng nàng. [23](#) Vậy, hai người trai trẻ đã đi do thám xứ, bèn vào biểu Ra-háp, cha mẹ nàng, anh em, và mọi vật chi thuộc về nàng đi ra; hai người đem hết thấy gia quyến nàng ra, và để ở ngoài trại quân Y-sơ-ra-ên.

But Joshua had said to the two men who had spied out the country, "Go into the harlot's house, and from there bring out the woman and all that she has, as you swore to her." ²³ And the young men who had been spies went in and brought out Rahab, her father, her mother, her brothers, and all that she had. So they brought out all her relatives and left them outside the camp of Israel.

Ra-háp: Người nắm Lời hứa – Giô-suê 6:22-23

Rahab: Who counts on The Promises – Joshua 6:22-23

Trong ngày hoạn nạn:

*Ra-háp và cả gia đình được an toàn. Cả gia đình được sống

*Rahab được trở nên một người của ân điển

...Chúng ta có thể chọn để trở nên những người được ân điển

In the chaos day

*Rahab and her entire family coming unto safety. Her entire family was saved.

*Rahab would become a person of grace

... We can elect to become people of grace

Ra-háp: Người nắm Lời hứa – Giô-suê 6:22-23

Rahab: Who counts on The Promises – Joshua 6:22-23

30 thế hệ sau, Ma-thi-ơ, viết về sự liên hệ của Ra-háp và Chúa Giê-xu Christ (Ma-thi-ơ 1:5)

Chúng ta cũng nắm chắc lời hứa cứu chuộc trong Chúa Giê-xu Christ

30 generation later, Matthew told us of Rahab's relationship to Christ (Matthew 1:5)

We count on the promise of salvation in Jesus Christ

Kỵ Nữ Ra-háp – A Harlot Named Rahab

Giô-suê 2:1-24; 6:22-23 (BTT) – Joshua 2:1-24; 6:22-23(NKJV)

Ra-háp

1. Người cần Ân Điển
2. Người cần Cứu chuộc
3. Người nắm Lời hứa

Rahab

1. Who needs Grace
2. Who needs Salvation
3. Who counts on The Promises

Hê-bơ-rơ 11:31 – Hebrews 11:31

Bởi đức tin, kỹ nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy ý tốt tiếp rước các kẻ do thám.

By faith the harlot Rahab did not perish with those who did not believe, when she had received the spies with peace.

Cầu nguyện - Prayer

- Kính lạy Chúa Giê-xu Christ, con nguyện rao báo phúc âm của Ngài cho những người cần ân điển, người tìm kiếm mà Ngài gửi đến để họ được sự cứu chuộc trong Ngài. Trong Danh Chúa Giê-xu Christ. Amen
- Dear Jesus Christ, I vow to proclaim the Gospel to those who need grace, the seekers whom You sends for, so that they can have their salvation in You. In Jesus' name. Amen